

Vạn Cốt Khô

Tri Bru

Tôi viết về một cuộc tình trong thời chiến đã xảy ra ở đời thường và mảnh đời của người lính trận. “Lính trận” hai chữ nghe đơn giản và dễ gọi, nhưng lại hàm chứa cả một khối cơ cực, gian truân, đầy anh hùng tính. Đôi khi mong manh, dễ vỡ và nhiều thiệt thòi.

Tôi viết để tiếc nhớ về một người mà tôi đã biết, để chia sẻ với nỗi buồn cùng một thiếu phụ, để cảm thông, xoa dịu về sự bất hạnh của một cháu bé.

*“...Đã buồn về trận mưa rào,
Lại đau về nỗi ào ào gió đông.
Chiếc thuyền hờ hững trên sông một mình.”*
Tự thán Nguyễn Trãi.

Chiến dịch mang tên: Lam Sơn 719/Hạ Lào chấm dứt, Tiểu Đoàn 2/Thủy Quân Lục Chiến trở về hậu cứ ở căn cứ Sóng Thần, Thủ Đức để tái trang bị, bổ sung quân số và huấn luyện bổ túc tại trung tâm huấn luyện Vạn Kiếp, Vũng Tàu.

Dư âm của cuộc hành quân Hạ Lào vẫn đang còn là những hình ảnh làm nhức nhối và trăn trở cho nhiều người. Một trận chiến làm tiêu hao rất lớn tài sản, mà tổn thất về nhân mạng lại quá nhiều. Thử hỏi có tương xứng và có cần phải trả một giá quá đắt như vậy không, để nếu

còn cho đó là chiến thắng không?

*“...Anh ở miền Nam lạc đến đây.
Còn quân phương Bắc ngủ xuôi tay.
Chiến tranh như thể trò tiêu khiển,
Của lũ con buôn xác chết này...”*

Ngày về Benhet Lâm Bảo Dũng

Sau thời gian huấn luyện Tiểu Đoàn 2 trở về lại hậu cứ để chuẩn bị cho cuộc hành quân mới. Địa bàn vẫn là Vùng I chiến thuật Tỉnh Quảng Trị, địa danh đã quá quen thuộc với người lính TQLC.

Hai giờ sáng ngày...tháng...năm 1971, hậu cứ Tiểu Đoàn 2 được đánh thức bởi những tiếng còi báo thức. Tháng này, vào những buổi sáng sớm đã có những luồng gió nhẹ thổi se se lạnh. Căn cứ Sóng Thần đang chìm trong màn đêm được phủ bên trên lớp sương mỏng. Tôi ngủ thấy đầu dây thoang thoang mùi hương thơm, có lẽ từ rừng cây ăn trái Lái Thiêu, cho tôi một cảm giác dễ chịu. Các đại đội đã có tiếng ồn ào, kèm âm thanh va chạm của các loại vũ khí. Buổi sáng, đang đến sớm hơn thường ngày.

Ngọc đến bên tôi và hỏi:

-Ông Truyền... có thể cho bạn gái tôi quá giang

Thủy Quân Lục Chiến

đến ngã tư Hàng Xanh Thị Nghè được không?

Tôi nhìn về hướng Ngọc, thấy có người con gái mặc áo dài màu đen đứng bên cạnh, tay nắm cánh tay Ngọc. Tôi mỉm cười, gật đầu.

Đại Đội I chúng tôi dẫn đầu đoàn xe lúc di chuyển. Tôi ngồi ép sát vào thành cửa, để hai người ngồi giữa. Đoạn đường từ căn cứ Sóng Thần đến ngã tư Hàng Xanh phải mất hơn một giờ xe chạy. Ngồi trên xe lúc này, đầu óc tôi nặng trĩu với một bầu tâm sự ngổn ngang. Đi hành quân đôi ba tháng, mới về lại hậu cứ để nghỉ dưỡng quân được ít tuần, rồi lại đi.

Saigon, nơi tôi lớn lên, đã ôm trọn cả tuổi thơ với biết bao kỷ niệm của một thời trong tim tôi.

*“...Hậu cứ tôi giờ đã xa xôi,
Đâu, đâu đó bẽnh bồng trong ký ức.*

*Giấc ngủ em xa xưa giật mình giữa đêm
nghe pháo kích.*

Thao thức Saigon nhớ gì xa.”

Nguyễn An Nam.

Ngồi cạnh bên nhau, hình như hai người lâu lâu mới thì thầm một đôi câu, mà chỉ có hai người nghe được thôi. Đoàn xe vừa qua cầu Saigon, tôi quay nhìn N... nói câu bông đùa:

-Ông bà đã trút hết tâm sự chưa, sắp tới Hàng Xanh rồi đó.

Một lúc sau, đoàn xe được lệnh dừng lại. Tôi mở cửa xe bước xuống, hai người bước theo sau.

Tôi nói với cô bạn của Ngọc:

-Chị có thể xuống đây, vì đoàn xe sẽ chạy thẳng vào phi trường, không ngừng lại bất cứ nơi nào nữa. Chúc chị luôn được nhiều sức khỏe và vui vẻ.

-Cám ơn anh, chúc các anh được bình an.

Từ ngày tôi mở mắt chào đời cho đến nay, quê hương vẫn chưa có được một lần nào thật sự bình an. Có một số người thường hay nói:

“Trong hòa bình luôn luôn có mầm mống của chiến tranh, hòa bình là để chuẩn bị cho chiến tranh”. Đất nước tôi dài đất hình chữ S, chia ra làm hai miền: Nam và Bắc, phân ra làm hai chế độ: một Tư Bản và một Cộng Sản, chủ nghĩa Cộng Sản là một sản phẩm không tưởng của loài người. Miền Nam đất đai trù phú, người dân hiền hòa, đời sống sung túc. Miền Bắc theo chủ nghĩa Cộng Sản lại đòi giải phóng miền Nam!

Đoàn xe tiếp tục chuyển bánh về hướng phi trường Tân Sơn Nhất. Saigon, đang thức giấc. Trên mọi ngã đường đã có xe di chuyển ngược xuôi.

Tôi nhìn thấy ánh mắt của N... lộ vẻ dăm chiêu và buồn, tôi đồng cảm với Ngọc trong lúc này. Đã từ lâu, tôi rất sợ cảnh chia tay, kể cả chứng kiến nó. Trong thời chiến, một lần chia tay là mang đến cho mỗi người nhiều lo âu và thấp thỏm về sự an nguy của kẻ ở người đi, về nỗi lòng thương nhớ và mong chờ.

Sau khi tốt nghiệp Trường Sĩ Quan Bộ Binh Thủ Đức, Ngọc về Đại Đội I/TĐ2 đến nay được gần một năm. Dù trong cùng một đại đội nhưng chúng tôi trò chuyện với nhau ít lắm, thậm chí chỉ đôi ba câu cho có lệ. Hàng ngày, vào mỗi buổi sáng gặp nhau ở BCH/Đại Đội để nhận lệnh, rồi cả ngày di chuyển trong vùng hành quân, chiều về người nào cũng rã rời. Ăn bữa cơm đã chiến xong, leo vệt lên võng nằm mà cảm thấy mình nhẹ nhõm, nếu đó là một ngày không tiếng súng.

Ngọc được sinh ra và lớn lên ở xứ Quảng, giọng nói có âm người Saigon, bước đi nhanh nhẹn, sốt sắng trong công việc. Điềm mà khiến tôi chú ý nhiều đến Ngọc là đôi môi. Khi Ngọc thổi kèn Harmonica thì hai mép bè ra, cặp môi như dày lên, nhìn thấy mà phát “ghét”, hình như lúc nào cây kèn cũng nằm sẵn trong túi áo của Ngọc. Ngày nào đóng quân sớm, sau

khi ôn định trung đội xong thì có tiếng kèn của Ngọc thổi lên, nhiều khi phải đến để nhắc khéo:

-“Đừng quên đây là vùng hành quân nghe ông!”

Sau khi Cộng Sản Bắc Việt xé bỏ hiệp định Genève, bằng cách tràn qua vùng phi quân sự vào ngày 30 tháng 3 năm 1972. Tỉnh Quảng Trị là một trong ba mục tiêu lớn, mà cộng quân Bắc Việt cần phải tiến chiếm. Vì thế, từ đầu Tháng 4 địch đã gia tăng hoạt động như pháo kích và đánh phá, địch cũng đã sử dụng thiết giáp trong những cuộc tấn công. Các trận chiến xảy ra tập trung hầu hết ở các nơi hiểm yếu của tỉnh. Với chiến thuật cường tập chúng bất chấp thiệt hại về nhân mạng.

Trên cùng một chiến tuyến với các đơn vị bạn, Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến cũng phải đương đầu với mọi cuộc tấn công và phơi mình dưới các trận địa pháo. Không phải là một ngày, không phải một đêm mà là bất cứ lúc nào, người lính luôn luôn bị đặt trong tình trạng báo động và căng thẳng ngày đêm. Hình ảnh người lính trận mang trên lưng với cái “ba lô” ở trong có đồ cá nhân, quần áo, mũ, poncho, lương thực cho 5 ngày ăn, dây ba chạc móc những túi đựng 200 viên đạn M.16, lựu đạn, súng phóng lựu M.72, súng M.16, áo giáp, mặt nạ... Với hành trang đó, người lính vẫn lặng lẽ chịu đựng một cách kiên cường, và cứ như thế cho đến bao giờ, người lính trận chẳng bao giờ biết, chỉ có một nhóm người biết!?

*“...Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm.
Heo hút cồn mây súng ngửi trời.
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống...”
Quang Dũng*

Đầu Tháng 5/1972, Tiểu Đoàn 2/TQLC rút về bên bờ Nam Sông Mỹ Chánh Quốc Lộ 1 để thiết lập vị trí phòng thủ. Trước đây mấy

ngày, trên con đường này tràn ngập làn sóng người đủ mọi tầng lớp, hốt hoảng thoát chạy về hướng Huế. Trên mặt lộ đủ mọi loại xe quân sự cũng như dân sự, bị trúng đạn bốc cháy loang lổ hàng cây số. Nơi nào có người, đều là mục tiêu của địch quân để đại pháo bắn tới, không cần phân biệt dân hay lính. Hàng trăm rồi hàng ngàn người dân vô tội, không biết là đang tự đi tìm cho mình một cái chết vô cùng thảm thương. Cũng con đường này, bao năm qua là mạch sống của người dân vùng hỏa tuyến, nay bỗng chốc mang cái tên hãi hùng “Đại Lộ Kinh Hoàng.”

Đến cuối Tháng 6/1972, Sư Đoàn TQLC được lệnh tái chiếm lại tỉnh Quảng Trị, phối hợp chung với các sư đoàn bạn. Dọc theo bên phải QL1 tiến về quận Triệu Phong là trách nhiệm của TQLC. Ngày đầu tiên, Tiểu Đoàn 2 không gặp một chống cự nào từ phía địch quân. Qua ngày thứ hai, từ sáng đến trưa trên đường di chuyển vẫn yên tĩnh, lục soát thấy có rải rác các hầm hố cá nhân. Theo kế hoạch hành quân, Đại Đội 1 chúng tôi phải chiếm mục tiêu C trong ngày, chúng tôi đang đến gần. Đó là một thôn làng khá lớn, được bao quanh bởi những cánh đồng ruộng trồng trái, xa xa thấp thoáng những nóc nhà nhô lên qua khỏi ngọn cây. Muốn đến mục tiêu, chúng tôi phải đi qua khoảng đất trống trước khi tới được nghĩa trang ở bìa làng, với địa thế này có nhiều bất lợi khi tiến chiếm.

Tôi đi với trung đội của Ngọc là trung đội đi đầu, cũng là nỗ lực chính. Tôi chỉ cho Ngọc thấy bờ đất dài bao quanh nghĩa trang, rồi nói: -Ông cho anh em chạy thật nhanh tới bờ đất.

Từng người, từng người ai cũng cố gắng rút ngắn khoảng trống đầy nguy hiểm, nhưng hình như thế đất nhấp nhô của đồng ruộng muốn níu chặt chân mọi người lại. Cùng lúc, có lẽ

Thủy Quân Lục Chiến

địch quân không thể chờ được lâu hơn nữa, khi thấy những người đầu tiên vừa tới được gần bờ đất thì từ trong thôn làng vang lên những tiếng nổ chát chúa từ các loại súng, bắn xối xả về hướng chúng tôi đang cắm đầu chạy thực mạng. Sau một hồi lâu, vất vả lắm chúng tôi mới vào được bên trong khu vực của nghĩa trang. Nhưng vô tình, đó lại là điểm địch quân xử dụng súng cối pháo vào. Đại đội đã có một vài người bị thương nhẹ, tôi nói với Ngọc:

-Lệnh của Tây Đô (ám danh của Đại Úy Lâm Tài Thạnh là ĐĐT/ĐĐ1/TĐ2 lúc bấy giờ) trung đội ông đánh trực diện vào mục tiêu càng nhanh càng tốt, hai bên sườn có hai trung đội cùng tấn công một lượt. Tôi thấy không thể nằm đây để lãnh pháo của tụi nó.

Thình lình, có một tiếng nổ sát bên ngôi mộ tôi núp, đất văng lên tung tóe, tiếng miếng đạn bay nghe xé tai. Tôi không nhớ đã nhờ những ngôi mộ này để chắn đạn cho mình bao lâu, nhưng đây là lần đầu tiên mà tôi sau khi nghe được tiếng “depart” của súng cối, rồi chỉ trong khoảnh khắc nhìn thấy trái đạn bay về hướng nghĩa trang, phát ra tiếng kêu: ừ...ừ...ừ...có từ những cánh đuôi trái đạn, giống như tiếng kêu gọi hồn. Tôi cảm thấy lạnh xương sống, vì không biết nó có tìm đến mình hay không? Nhìn thấy từng trái đạn đào sâu xuống những ngôi mộ, làm tôi nhớ đến một sáng tác của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có câu: “...người chết hai lần..” mà thấy xót xa quá! Ngọc chạy nhanh đến chỗ tôi đang núp và nói:

-Tôi cho mọi người bỏ “ba-lô” lại, chỉ đeo súng đạn rồi đồng loạt xung phong.

Tôi nói đùa:

-Chỉ có đánh kiểu “Trâu Điên” thì mới xong.

Ngọc hỏi lại:

-Là kiểu gì mà nghe lạ thế hử?

Tôi trả lời gọn lỏn:

-HÚC!

Khẩu lệnh được truyền đi, mọi người nhanh nhẹn thi hành, tất cả đều trong tư thế sẵn sàng. Sau loạt đạn từ khẩu đại liên M.60 và những trái khói mầu được tung ra, tạo thành một bức màn che, mọi người cùng hô to: “XUNG PHONG”, tay bóp cò súng. Địch nổ súng đáp trả mãnh liệt.

Từng bước chân nện mạnh chắc nịch cùng với tiếng hô, tiếng đạn, khói thuốc súng trộn lẫn nhau tạo thành một thứ âm thanh hỗn độn và bầu không khí nặng mùi cháy khét. Trong một thoáng, chưa khi nào tôi thấy khí thế hùng hực, dũng mãnh của những “Trâu Điên” đang hồi xung mẫn. Thật không hổ thẹn với một biệt danh có một không hai trong Quân Lục Việt Nam Cộng Hòa.

Địch quân tháo chạy. Tôi vừa đến núp ở bức tường của một căn nhà đã bị xập mái và còn đang thở hổn hển, thì Hạ Sĩ Bình mang máy truyền tin trung đội đến báo:

-Chuẩn Úy Ngọc bị thương nằm ở phía sau.

Tôi giật mình sững sốt như nghe thấy tiếng sét đánh vào màng nhĩ, sau khi định thần, tôi ra lệnh:

-Tất cả lực soát kỹ, ở tại chỗ, chờ lệnh!

Tôi và Bình chạy ngược lại phía sau để tìm chỗ Ngọc, ở đó có một giếng nước, cây cột nhà to đổ nằm ngang, một đầu gác lên miệng giếng. Ngọc nằm sấp mặt xuống đất, hai tay chống như đang ở trong tư thế hít đất, hai đùi thì dè lên cột nhà. Tôi vội lật người Ngọc và gọi tên, nhưng Ngọc không còn biết gì! Máu đỏ loang lấp quanh đầu, tràn lên trên những viên gạch vỡ đang từ từ thấm xuống đất.

Tôi nói với Hạ Sĩ Bình:

-Gọi y tá lên gấp.

Khi tôi trở lại trung đội khoảng một lúc sau thì được báo là Ngọc đã chết.

Người xưa có câu: “Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi”. Ngoài chiến trường lính trận có chết cũng là chuyện bình thường. Bom đạn vô tình, vô cảm cho nên luôn đem tang tóc, đau thương đến cho con người.

Tôi và Ngọc gặp nhau đây chỉ là cùng thích đội cái mũ Béret xanh và mặc bộ đồ rằn ri sóng biển. Chúng tôi còn rất trẻ, ở cái tuổi chưa muốn hết làm học trò. Thôi học để đi làm lính trận. Ra đi dâng hiến quãng đời đẹp nhất và bỏ lại đằng sau muôn ngàn điều mơ ước của tuổi thanh xuân.

*“...Bây giờ anh đang tuổi xuân xanh,
Trả nợ non sông ôi chiến tranh!
Súng đạn vô tình đành bắt tử?
Thiên thu vĩnh biệt nữ sao đành?!*

Thương Tiếc, Lãng Du.

Buổi chiến đến, Đại Đội 1 đóng quân nghỉ qua đêm cách mục tiêu mới chiếm không xa, tôi ở lại với trung đội của N để chờ bổ xung sĩ quan mới thay thế. Ngoài tiền trạm chuyển đồ tiếp tế lương thực theo định kỳ vào cho đại đội, trong đó có một số thư từ hậu cứ gửi ra. Trung Sĩ Nhất Sự trung đội phó của Ngọc đưa cho tôi một bức điện tín gửi cho Ngọc với những hàng chữ:

Ngày...Tháng...Năm 1972.

Anh yêu.

Em vừa mới sinh ngày..., bé là con trai, giống anh lắm. Em đặt tên con như chúng mình đã chọn.

Mong tin anh gấp.

Em.

.....

Tự dung tôi cảm thấy tim mình quặn thắt đau, cổ như bị nghẹn. Tôi nghĩ đến Ngọc tới lúc này vẫn chưa thấy trực thăng đến tải thương. Sao đời lính đầy những gian nan và vất vả mà hạnh phúc thì quá nhỏ bé. Thấy người mà lại

nghĩ đến ta, vì thế khi nhìn thấy cái chết, nghĩ tới cái chết, ai mà không khỏi ngậm ngùi cho thân phận mình.

*“...Mưa phát phơ vấy tiễn một mảnh đời,
Về lòng đất ôm trọn trời Tổ Quốc...”*

Hoàng Nhật Thơ.

Cuối năm đó tôi bị thương nặng, được đưa về Bệnh viện Lê Hữu Sanh của Bình Chung ở Thủ Đức. Sau một thời gian chữa trị, vết thương tương đối ổn định tôi được về nhà, cứ mỗi hai tuần lên tái khám lại. Thông thường, trước khi đến bệnh viện, tôi hay ghé vào chợ Thủ Đức để ăn phở, phía ngoài trung tâm chợ có nhiều quán nhỏ nằm sát nhau, bán đủ các loại thức ăn và giải khát.

Một lần tôi đang ngồi ăn, chợt có một thiếu phụ đến trước bàn chào tôi, rồi chỉ vào cánh tay trái của tôi đang bó bột được treo bởi dây cột ở cổ và nói:

-Anh bị thương bao lâu rồi?

Tôi nhìn người thiếu phụ với đôi chút ngỡ ngàng, có lẽ đoán tôi không nhớ nên thiếu phụ nói tiếp:

Tôi là bạn anh Ngọc, có lần quá giang theo đoàn xe đến ngã tư Hàng Xanh, anh còn nhớ không?

Hình ảnh người con gái mặc áo dài màu đen đứng bên Ngọc ngày nào hiện ra trong trí nhớ tôi. Tôi kể lại những gì đã xảy ra lúc Ngọc tử thương, và nói:

- Anh Ngọc mắt cũng hơn nửa năm rồi phải không chị? Mộ của anh nằm ở đâu?

Tôi thấy trong khóe mắt người thiếu phụ có giọt lệ, giọng nói trĩu nặng nỗi buồn:

-Ngày tôi sinh cháu, có gửi điện tín để báo tin cho anh ấy biết, nhưng chờ mãi chẳng thấy tin đâu. Lúc sinh tôi yếu lắm, lại không có người thân bên cạnh, cô út chỉ có một mình phải tự lo lấy tất cả. Cho đến cả mấy tuần tuần

Thủy Quân Lục Chiến

sau mới đi lên hậu cứ để hỏi thăm tin tức, thì được biết anh Ngọc đã tử trận. Tôi đâu có địa chỉ nhà của anh ấy và cũng chẳng ai biết tôi là ai nữa...!

Một cuộc tình, tôi thiết nghĩ chỉ có thể xảy ra một cách dễ dàng trong thời chiến. Phán ánh một sự thật trong muôn ngàn thảm cảnh do chiến tranh gây ra. Để ngõ hầu đánh động lương tri nhân loại đừng vô cảm mãi. Dựa vào học thuyết này, chủ nghĩa kia chỉ để nhằm trục lợi cho quyền lực bản thân mình hay một nhóm cấu kết với nhau, lại được sự hỗ trợ số đông những người ham danh, ham lợi với cái đầu óc lú lẫn, ngu xuẩn luôn phục vụ và tôn sùng họ. Để rồi gieo không biết là bao nhiêu đờn đau cho đồng loại với mình. Là con người do Tạo Hóa uốn nắn nên, đều có cùng một cảm xúc giống nhau, lẽ nào lại làm ngơ trước những cảnh chia lìa, tang tóc và buồn thảm xảy ra hàng ngày. Có một câu khiến ta phải suy nghĩ: “Con người đối xử với nhau đôi khi tàn nhẫn hơn cả loài thú dữ nhất trên hành tinh này?”

*“...Bởi Thượng Đế đã già nên lú lẫn,
Quyền tử sinh bỏ lạc xuống tay người.
Trên Nước CHÚA thấy ngựa về mặt trận,
Trước đau thương chẳng biết khóc hay cười”.*
Lần hành quân trở về. Hoàng Lộc.

Suốt đoạn đường giữ nước trải qua bao năm tháng, người lính trận luôn mang trên lưng một hành trang đầy ắp những gian nan khổ cực. Đôi cánh tay ôm trọn cả mảnh trời yêu thương Miền Nam trong tim với bầu nhiệt huyết nồng cháy rực lửa. Họ đi vào một cuộc chiến đầy nỗi oan khiên, ngày đêm phải đối diện với những hiểm nguy luôn rình rập. Họ đã chiến đấu, đã đổ máu và đã nằm xuống cho mảnh đất này.

Hàng vạn, hàng vạn người lính đã hy sinh để cho một đất nước này được trường tồn. Họ đã ra đi vĩnh viễn, đã nằm yên nghỉ trong các

nghĩa trang. Và có ai biết rằng còn bao nhiêu hài cốt nữa vẫn nằm lại rải rác đó đây, khắp mọi miền trong lòng đất nước, mà không một ai biết đến. Thậm chí ở cả những góc rừng xa hơn biên giới Nước Việt, nơi đó đã từng là bãi chiến trường. Lớp cát bụi của thời gian lâu ngày rồi sẽ bao bọc những hài cốt khô, thành những nấm mồ nằm cô đơn nơi hoang vắng lạnh lẽo. Họ là những chiến sĩ vô danh nhưng vẫn bắt tử muôn đời trong lòng mọi người dân Việt Nam Cộng Hòa.

Mọi cuộc chiến tranh rồi cũng phải có lúc chấm dứt, dòng lịch sử sẽ đổi thay. Những hy sinh của người lính một thời chinh chiến sẽ dần bị bào mòn, phủ lấp, rồi đi vào lãng quên cùng ngày tháng. Ước mong những thế hệ mai sau sẽ vẫn còn nhắc nhớ đến công lao, sự hy sinh của các bậc tiền nhân như là một nén hương lòng, dâng lên những vị anh hùng đã vì quốc vong thân. Dù rằng lịch sử đã sang trang.

*“...Rải rác biên cương mồ viễn xứ,
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh...”*
Quang Dũng.

Xin mượn lời của Coneille, một thi sĩ Pháp nổi tiếng thế kỷ 17 để làm câu kết:

**“Chết cho Tổ Quốc không phải là rủi ro,
mà là đã tự làm cho mình trở thành bất tử
bằng một cái chết đẹp đẽ”.**

NewYork – một ngày mùa Đông – 2016.

Mũ Xanh Lâm Thế Truyền.
Đại Đội Phó ĐĐ1/TĐ2/ TQLC